

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-12-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Nhàn.

2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 382/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Châu Thị T, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: số 22, đường 91, ấp G, xã T, huyện C, Thành phố M.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Lâm Trọng N, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: ấp Thượng, xã T, huyện C, Thành phố M.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam V (ấp 4, xã C, huyện G, tỉnh B).

Tại phiên tòa sơ thẩm, Chị T, Anh N vắng mặt (Chị T, Anh N có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Chị Châu Thị T trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Lâm Trọng N tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23/7/2018. Thời gian đầu, vợ chồng cùng chung sống với nhau hạnh phúc và có một con chung. Sau đó, chị và Anh N thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, Anh N không tôn trọng cuộc sống hôn nhân, vợ chồng chị cũng đã sống ly thân với nhau đến nay khoảng 04 năm. Do chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và Anh N có 01 con chung là Nguyễn Lâm Trọng Khang, sinh ngày 24/5/2018. Chị có yêu cầu sau khi vợ chồng ly hôn chị là người tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu Anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt Anh Nguyễn Lâm Trọng N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và Chị Châu Thị T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng có hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh và Chị T cũng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của Chị T thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và Chị T có 01 con chung là Nguyễn Lâm Trọng Khang, sinh ngày 24/5/2018. Anh đồng ý giao con chung là cháu Trọng Khang cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị T không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Hiện Anh N đang phải chấp hành án phạt tù nên không thể tham gia giải quyết vụ án được. Vì vậy, Anh N có yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Châu Thị T và Nguyễn Lâm Trọng Nhân vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Chị T và Anh N.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Châu Thị T và Nguyễn Lâm Trọng Nhân chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23/7/2018 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được coi là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị T và Anh N đều cho rằng trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh chị đã sống ly thân từ khoảng năm 2020 cho đến nay.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”.

Hội đồng xét xử xét thấy, qua lời trình bày của Chị T và Anh N thì thời điểm Chị T và Anh N còn chung sống thì giữa hai anh chị đã xảy ra những mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc. Tuy nhiên, cả Chị T và Anh N đều không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc khác, Chị T và Anh N đều thừa nhận anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay, trong thời gian sống ly thân thì anh

chị không còn quan tâm chăm sóc nhau như vợ chồng, không có thời gian đoàn tụ. Điều này chứng tỏ, tình trạng hôn nhân của Chị T và Anh N đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, qua ghi nhận ý kiến của Anh N về yêu cầu xin ly hôn của Chị T thì Anh N cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị T để giải quyết cho Chị T được ly hôn với Anh N.

[2.2] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống Chị T và Anh N có 01 con chung là Nguyễn Lâm Trọng Khang, sinh ngày 24/5/2018.

Chị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Anh N cũng đồng ý giao con chung cho Chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của con chung nên cần giao cháu Trọng Khang cho Chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, Chị T không yêu cầu Anh N cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của Chị T, không trái với quy định pháp luật nên ghi nhận.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị T và Anh N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Châu Thị T. Chị Châu Thị T được ly hôn với Anh Nguyễn Lâm Trọng N.

2. *Về con chung*: Ghi nhận Chị Châu Thị T và Anh Nguyễn Lâm Trọng N có 01 con chung là: Nguyễn Lâm Trọng Khang, sinh ngày 24/5/2018.

Giao con chung là cháu Trọng Khang cho Chị T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ghi nhận việc Chị T không yêu cầu Anh N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Ghi nhận việc Chị T và Anh N khai anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:*

Chị Châu Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001579 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thông Hội,
huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hồng Đang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Trang

Huỳnh Đức Tâm

Lê Thị Hồng Đăng